

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 20/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Công
2. Ông Phạm Hữu Quốc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/HSST-QĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phan Đình Ph, sinh ngày 08/5/1957 tại huyện KS, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Gh, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Th và bà Đoàn Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: + (1) Bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 03/HSST ngày 06/02/1999 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình (đã được xóa án tích). + (2) Tại Bản án số 39/HSST ngày 31/12/1999 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 12 tháng tù, về tội: Đánh bạc, tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 03 ngày 06/02/1999, buộc Phan Đình Ph phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 tháng tù (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 09/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/02/1950 tại tỉnh PT; nơi cư trú: Tổ A, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị Th; có vợ và 06 con; tiền án,

tiền sự: không; nhân thân: + (1) bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 1276 ngày 21/9/1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (đã được xóa án tích). + (2) ngày 16/6/2021, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tam Điệp khởi tố bị can về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 09/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Phạm Xuân Ch, sinh ngày 19/5/1961, tại huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân C và bà Phạm Thị S; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: + (1) bị xử phạt 07 năm tù về các tội “Đe dọa giết người”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo Bản án 282/HSPT, ngày 23/3/1989 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao (đã được xóa án tích). + (2) bị xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 14/2010/HSST ngày 16/4/2010 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình (đã được xóa án tích). + (3) bị xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 47/2014/HSST ngày 28/11/2014 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình (đã được xóa án tích). + (4) Ngày 21/9/2015, bị Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 10.000.000 đồng, về hành vi sử dụng phương tiện, thiết bị máy móc công nghiệp, khai thác khoáng sản trái phép làm vật liệu xây dựng (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 09/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Bùi Thị L, sinh ngày 11/4/1983, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ C, phường TS, thành phố TĐ tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Lh và bà Đỗ Thị Ph; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: + (1) bị Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 1.100.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 572 ngày 07/9/2015 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính). + (2) bị Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 1.800.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 631 ngày 27/9/2015 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 09/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 03/5/1953, tại huyện LN, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ D, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi

cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng: ông Phan Tiến M, luật sư Văn phòng luật sư Tiến M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người làm chứng:

- + Ông Nguyễn Thế V; (vắng mặt)
- + Chị Trần Thị H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau, sáng ngày 08/01/2021, bị cáo Phan Đình Ph đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Ng chơi, uống nước; sau đó lần lượt các bị cáo Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Văn Ng chơi, uống nước. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo Phan Đình Ph nhìn thấy có bộ bài tú lơ khơ ở gầm bàn phòng khách nhà bị cáo Nguyễn Văn Ng nên rủ các bị cáo Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Ng đánh bạc ăn tiền, tất cả đồng ý và cùng nhau đi xuống gian bán hàng nhà bị cáo Nguyễn Văn Ng chơi. Cả 4 bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” theo mức độ thắng thua như sau: người nhất sẽ được những người chơi khác trả theo thứ tự nhì 50.000 đồng, ba 100.000 đồng, bét 150.000 đồng, cháy 200.000 đồng, người ù sẽ được mỗi người trả 300.000 đồng. Bốn người ngồi tại nền nhà gian bán hàng nhà bị cáo Ng để đánh bạc, thì có anh Nguyễn Thế V đến ngồi xem. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, bị cáo Bùi Thị L đến nhà Nguyễn Văn Ng thấy 04 bị cáo Ng, T, Ph, Ch đánh phỏm ăn tiền nên L đến ngồi cạnh vị trí của bị cáo Ng xem mọi người chơi, ngồi xem được khoảng 01 đến 02 ván thì bị cáo Ng hỏi bị cáo L “có chơi không”, bị cáo L đồng ý và ngồi tại vị trí của bị cáo Ng, còn bị cáo Ng đi ra khỏi gian bán hàng. Trong khi 04 bị cáo gồm: L, T, Ch và Ph đánh bạc thì có chị Trần Thị H vào ngồi xem, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 12.060.000 đồng, trong đó: tiền của bị cáo Nguyễn Văn T 5.600.000 đồng (ở tại vị trí chỗ ngồi 1.100.000 đồng, trong ví để trong người 4.500.000 đồng); tiền của bị cáo Phạm Xuân Ch 2.390.000 đồng (ở tại vị trí chỗ ngồi 300.000 đồng, trong ví 2.090.000 đồng); tiền của bị cáo Bùi Thị L 1.970.000 đồng để trong túi áo đang mặc; tiền của bị cáo Phan Đình Ph 2.100.000 đồng tại vị trí ngồi trước mặt và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếc ví đã qua sử dụng của bị cáo Ch và bị cáo T.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền 04 bị cáo Ph, T, Ch, L dùng vào việc đánh bạc là 12.060.000 đồng. Trong đó bị cáo Ph sử dụng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 100.000 đồng; bị cáo T sử dụng số tiền 5.650.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thua 50.000 đồng; bị cáo Ch sử dụng số tiền 2.340.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 50.000

đồng; bị cáo L sử dụng số tiền 2.070.000 đồng đánh bạc khi bị bắt đang thua 100.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng quá trình điều tra không thừa nhận đã tham gia đánh bạc nên không xác định được số tiền bị cáo Ng đã sử dụng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT – VKS ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Bùi Thị L và Nguyễn Văn Ng ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Bùi Thị L và Nguyễn Văn Ng phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Phan Đình Ph, Phạm Xuân Ch từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù (được trừ 02 ngày đã bị tạm giữ), phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Thị L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 02 ngày đã bị tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ), giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.060.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Đình Ph, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn T, Bùi Thị L đã khai nhận hành vi của các bị cáo đúng như bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc bị truy tố là đúng người,

đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Nói lời sau cùng các bị cáo Phan Đình Ph, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn T, Bùi Thị L đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng và người bào chữa cho bị cáo Ng cho rằng bị cáo Ng không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác và cũng không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Bị cáo Nguyễn Văn Ng không đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo Ng đề nghị xem xét đề bị cáo khỏi bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo.

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ng cho rằng không biết, không tham gia đánh “phỏm” được thua bằng tiền cùng các bị cáo khác tại gian bán hàng nhà mình nhưng lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Đình Ph, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn T, Bùi Thị L tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng Nguyễn Thế V, Trần Thị H có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau: khoảng 10 giờ ngày 08/01/2021, tại gian bán hàng của gia đình Nguyễn Văn Ng ở tổ 4, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, các bị cáo: Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch và Nguyễn Văn Ng đã có hành vi “đánh phỏm” được thua bằng tiền, đến khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo Bùi Thị L đến chơi thay bị cáo Ng. Các bị cáo L, T, Ch và Ph tiếp tục “đánh phỏm” được thua bằng tiền, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc là 12.060.000 đồng. Trong đó bị cáo Ph sử dụng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 5.650.000 đồng đánh bạc, bị cáo Ch sử dụng số tiền 2.340.000 đồng đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 2.070.000 đồng đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng quá trình điều tra và tại phiên tòa không thừa nhận đã tham gia đánh bạc nên không xác định được số tiền cá nhân của bị cáo Ng đã sử dụng để đánh bạc.

[3] Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đánh bạc trái phép, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn Ng, Bùi Thị L đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, trong đó bị cáo Phan Đình Ph là người khởi xướng, người thực hành. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch và Bùi Thị L là người thực hành. Bị cáo Nguyễn Văn Ng vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức tạo điều kiện về địa điểm, dùng bộ bài làm công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Đình Ph thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo Phan Đình Ph được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Xuân Ch thành khẩn khai báo, có anh trai ruột là liệt sỹ nên bị cáo Phạm Xuân Ch được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, bản thân là người trên 70 tuổi nên bị cáo Nguyễn Văn T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Thị L thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân được tặng thưởng huy Chương kháng chiến hạng nhì, tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, đang được hưởng chế độ hàng tháng

nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, là người có công với cách mạng theo các điểm i, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn Ng là người có nhân thân tốt.

Các bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Bùi Thị L đều là người có nhân thân xấu, trong đó Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo Bùi Thị L đã từng 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, động cơ phạm tội của các bị cáo thấy:

Bị cáo Phan Đình Ph là người có vai trò cao nhất trong vụ án, là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án, cần phải áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân mặc dù đã nhiều lần đã bị kết án nhưng được xóa án tích trong thời gian dài, bản thân đã cao tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên có thể cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất, bị cáo chơi từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm hình sự thứ hai trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân đã từng bị kết án, trong thời gian đang bị điều tra, truy tố về hành vi trong vụ án này lại tiếp tục bị khởi tố bị can để điều tra về hành vi khác nên cũng cần phải áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo nhưng bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp của khung hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn T được trừ 02 ngày đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Xuân Ch là người thực hành, dùng số tiền 2.340.000 đồng vào việc đánh bạc, có nhân thân xấu nhất trong vụ án nên cũng cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt ngang bằng với bị cáo Phan Đình Ph. Tuy nhiên, bị cáo Ch có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân mặc dù đã nhiều lần bị kết án, xử lý hành chính nhưng được xóa án tích, được coi như chưa bị xử lý hành chính trong thời gian dài, bản thân đã cao tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên có thể cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thị L là người thực hành, vào tham gia đánh bạc sau, sử dụng số tiền 2.070.000 đồng vào việc đánh bạc nên bị cáo Bùi Thị L phải chịu

trách nhiệm hình sự thứ tư trong vụ án. Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo đã có 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính trong thời gian dài nên cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị L. Bị cáo Bùi Thị L được trừ 02 ngày đã bị tạm giữ (tương đương 06 ngày cải tạo không giam giữ) vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng có nhân thân tốt có thời gian tham gia đánh bạc ít nhất, đồng thời có vai trò là người giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc nên chịu trách nhiệm thấp nhất trong vụ án. Do bị cáo có nhân thân tốt, là người cao tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có thể áp dụng loại hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng. Do áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ngó.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 12.060.000 đồng thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 02 chiếc ví thu giữ của các bị cáo Phạm Xuân Ch và Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc ví không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho các bị cáo là đúng pháp luật.

[8] Các bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn Ng bị kết án nhưng là người cao tuổi, có đơn xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn Ng.

Bị cáo Bùi Thị L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Đình Ph, Phạm Xuân Ch.

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị L.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn Ng, Bùi Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phan Đình Ph 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 20/7/2021.

Giao bị cáo Phan Đình Ph cho Ủy ban nhân dân phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phan Đình Ph 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù, nhưng được trừ 02 (hai) ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 03 (ba) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu

đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Ch 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 20/7/2021.

Giao bị cáo Phạm Xuân Ch cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phạm Xuân Ch 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 ngày đã bị tạm giữ (tương đương 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Thị L cho Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Bùi Thị L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.060.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Khoản tiền hiện đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành

án dân sự thành phố Tam Điệp theo ủy nhiệm chi ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Vật chứng khác theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phan Đình Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Ch, Nguyễn Văn Ng.

Buộc bị cáo Bùi Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung